

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK GLONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Bản án số: 10/2020/DS- ST

Ngày 28-9-2020

“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đình Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Đức và ông K’Bar

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Duy Cường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Lang Thị Tổ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 46/2020/TLST-DS, ngày 01 tháng 6 năm 2020 về: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2020/QĐXX-ST, ngày 25 tháng 8 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2020/QĐST –DS, ngày 10-9-2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B

Địa chỉ: Tòa nhà C số 109 T, phường C, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S – Chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Mai H- Chức vụ: Giám đốc chi nhánh Đắk Nông.

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Cao C – Chức vụ: Phó giám đốc trung tâm giám sát kinh doanh và xử lý nợ.

Ông Nguyễn Duy H – Chức vụ: Chuyên viên khách hàng, có mặt

Ông Lưu Minh H – Chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch Đ

(văn bản ủy quyền ngày 30-3-2020), có mặt.

Bị đơn: Anh Khuất Quang N; địa chỉ: Thôn 5, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30 tháng 3 năm 2020, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Lưu Minh H trình bày:

Ngày 10-12-2018 anh Khuất Quang N có vay của Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh tỉnh Đắk Nông số tiền 250.000.000đ tại hợp đồng tín dụng số HDTD67020183231; thời hạn trả là 12 tháng (từ ngày 11-12-2018 đến ngày 10-12-2019), mục đích vay thanh toán các chi phí phát triển nông nghiệp; lãi suất vay 12%/năm. Khi vay anh N có thể chấp 01 lô đất đã được UBND huyện Đ cấp giấy chứng nhận số CH 001350, cấp ngày 27-11-2013, thửa đất số 48, tờ bản đồ số 23 tại thôn 5, xã Q. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, anh N đã không thực hiện đúng theo thỏa thuận hợp đồng, ngày 20-12-2019 toàn bộ khoản vay trên đã chuyển sang nợ quá hạn. Vì vậy Ngân hàng TMCP B khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh N phải trả số tiền gốc là 250.000.000đ, lãi trong hạn là 30.369.581 đồng, lãi quá hạn (chi phí khác) là 14.836.570 đồng (lãi quá hạn tính đến ngày 30-3-2020). Trong quá trình giải quyết vụ án, người được ủy quyền của Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh tỉnh Đắk Nông yêu cầu anh N phải trả lãi đến ngày Tòa án giải quyết (ngày 28-9-2020) là 69.532.797 đồng, trong đó tiền lãi trong hạn là 30.369.581 đồng, lãi quá hạn là 39.163.216đ. Tổng số tiền là 319.532.773 đồng. Sau ngày 28-9-2020 Ngân hàng tiếp tục tính lãi suất quá hạn theo thỏa thuận của hai bên trong hợp đồng tín dụng. Trường hợp ông N không trả khoản tiền trên thì Ngân hàng được phát mãi tài sản đã thế chấp là 01 lô đất đã được UBND huyện Đ cấp giấy chứng nhận số BR 463210, cấp ngày 27-11-2013, thửa đất số 48, tờ bản đồ số 23 tại Thôn 5, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong đã triệu tập hợp lệ đối với anh Khuất Quang N, tuy nhiên anh N vắng mặt không có lý do, do vậy Tòa án không tiến hành lấy lời khai được đối với anh N và cũng không tiến hành được việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được. Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chấp hành chưa đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP B, buộc anh Khuất Quang N phải trả số tiền là 250.000.000đ và lãi suất theo quy định của pháp luật đến ngày giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP B yêu cầu anh Khuất Quang N, đăng ký thường trú tại Thôn 5, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông trả số tiền đã vay theo hợp đồng tín dụng là 250.000.000đ. Vì vậy, tranh chấp giữa các đương sự là “Tranh chấp hợp đồng tín

dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP B, yêu cầu anh Khuất Quang N phải trả số tiền đã vay là 250.000.000đ và tiền lãi suất là 69.532.797 đồng, trong đó tiền lãi trong hạn là 30.369.581 đồng, lãi quá hạn là 39.163.216đ (lãi quá hạn tính đến ngày 28-9-2020), Hội đồng xét xử nhận định:

[2.1]. Xét yêu cầu trả số tiền gốc đã vay là 250.000.000đ.

Ngày 10-12-2018 anh Khuất Quang N có vay của Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh tỉnh Đắk Nông số tiền 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng), tại hợp đồng tín dụng số HDTD67020183231; thời hạn vay là 12 tháng (từ ngày 10-12-2018 đến ngày 10-12-2019), mục đích vay thanh toán các chi phí phát triển nông nghiệp; lãi suất vay 12%/năm.

Đến thời điểm khởi kiện, anh N đã vi phạm thời hạn trả nợ, vi phạm nghĩa vụ của người vay, tại biên bản xác minh ngày 03-7-2020 của Tòa án tại Công an xã Quảng Sơn xác nhận anh Khuất Quang N đã bỏ đi khỏi địa phương được khoảng 01 năm. Do vậy, Tòa án không thể tiến hành làm việc với anh N để ghi nhận ý kiến về khoản tiền vay. Căn cứ Điều 466 Bộ luật dân sự, cần buộc anh Khuất Quang N phải trả số tiền gốc đã vay là 250.000.000đ, xét yêu cầu của Ngân hàng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2]. Xét yêu cầu tính lãi là 69.532.797 đồng, trong đó lãi trong hạn là 30.369.581 đồng, lãi quá hạn là 39.163.216đ (lãi quá hạn tính đến ngày 28-9-2020).

Căn cứ trên hợp đồng tín dụng số HDTD67020183231 đối với khoản tiền 250.000.000đ, thể hiện lãi suất trong hợp đồng do các bên thỏa thuận là 12%/năm; đến thời điểm 10-12-2019 anh N chưa trả lãi đối với khoản tiền vay, chưa trả lãi quá hạn là 150% lãi suất cho vay trong hạn. Như vậy, cần buộc anh N phải trả cho Ngân hàng TMCP B tổng số tiền lãi là 69.532.797 đồng, trong đó lãi trong hạn là 30.369.581 đồng, lãi quá hạn là 39.163.216đ (lãi quá hạn tính đến ngày 28-9-2020), đồng thời buộc anh N phải trả khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 29-9-2020 cho đến khi trả xong nợ theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết.

[3]. Xét yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là thửa đất số BR463210, được Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp giấy chứng nhận ngày 27-11-2013, thửa đất số 48, tờ bản đồ số 23, đất tọa lạc tại Thôn 5, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Hội đồng xét xử nhận định: Để đảm bảo cho các khoản tiền vay theo hợp đồng tín dụng số HDTD67020183231 đối với khoản vay 250.000.000đ, anh N đã thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR 463210, được Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp ngày 27-11-2013, thửa đất số 48, tờ bản đồ số 23; đất tọa lạc tại Thôn 5, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; Hợp đồng đăng ký thế chấp được Công chứng theo đúng quy định của pháp luật và được đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ. Căn cứ vào Điều 5 của Hợp đồng thế chấp, khi đến hạn thực hiện nghĩa vụ nhưng anh N không thực hiện thì Ngân hàng TMCP B có

quyền xử lý tài sản thế chấp. Do vậy yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi các khoản nợ của nguyên đơn là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Căn cứ biên bản xem xét thẩm định tại chỗ và sơ đồ đo đạc của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ, lô đất thế chấp có tứ cận:

Phía Đông (Đông bắc) giáp đường đất 22,77m

Phía Tây (Tây nam) giáp suối 20,41m

Phía Nam (Đông Nam) giáp đất hộ ông D 328.55m

Phía Bắc (Tây Bắc) giáp đất hộ ông Trần Văn T 322,59m.

Tài sản trên đất: Cà phê kinh doanh (không chăm sóc) 1.000 cây

Trong trường hợp anh Khuất Quang N không trả xong khoản nợ gốc và lãi cho Ngân hàng TMCP B thì Ngân hàng TMCP B có quyền xử lý tài sản thế chấp của anh N theo quy định tại Điều 299 của Bộ luật dân sự năm 2015 để thu hồi công nợ.

Trường hợp anh N trả xong các khoản nợ gốc và lãi cho Ngân hàng TMCP B thì Ngân hàng TMCP B phải trả lại cho anh N giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

[4]. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và chi phí đo đạc: Căn cứ Điều 158 của Bộ luật tố tụng dân sự, buộc bị đơn anh Khuất Quang N phải hoàn trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và chi phí đo đạc là 6.000.000đ.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn anh Khuất Quang N phải nộp án dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn không phải chịu án phí, hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147, Điều 158; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 299, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B.

Buộc anh Khuất Quang N phải trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền 319.532.773 đồng (*ba trăm mười chín triệu năm trăm ba mươi hai nghìn bảy trăm bảy mươi bảy đồng*), trong đó tiền gốc là 250.000.000đ; tiền lãi tính đến ngày 28-9-2020 là 69.532.797 đồng.

Kể từ ngày 29-9-2020 anh Khuất Quang N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều

chính lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Sau khi anh Khuất Quang N trả nợ xong thì Ngân hàng TMCP B có nghĩa vụ trả lại cho anh N giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR463210, được Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp giấy chứng nhận ngày 27-11-2013.

Trong trường hợp anh N không trả được nợ cho Ngân hàng TMCP B thì Ngân hàng TMCP B có quyền xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật để thu hồi công nợ. Tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất 1120/2017/HĐTC/CNDakNong ngày 13-12-2019 là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR463210 do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp ngày 27-11-2013 thuộc thửa đất số 48, tờ bản đồ số 23, diện tích 7075.7m² địa chỉ thửa đất: Thôn 5, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông mang tên ông Khuất Quang N, có tứ cận:

Phía Đông (Đông bắc) giáp đường đất 22,77m

Phía Tây (Tây nam) giáp suối 20,41m

Phía Nam (Đông Nam) giáp đất hộ ông D 328.55m

Phía Bắc (Tây Bắc) giáp đất hộ ông Trần Văn T 322,59m.

Tài sản trên đất: Cà phê kinh doanh (không chăm sóc) 1.000 cây

(có sơ đồ đo đạc của Chi nhánh Văn phòng đăng ký huyện Đ kèm theo)

2. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và chi phí đo đạc: Căn cứ Điều 158 của Bộ luật tố tụng dân sự, buộc bị đơn anh Khuất Quang N phải hoàn trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và chi phí đo đạc là 6.000.000đ.

3. Về án phí: Buộc anh Khuất Quang N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 15.976.639 đồng (*mười lăm triệu chín trăm bảy mươi sáu nghìn sáu trăm ba mươi chín đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Ngân hàng TMCP B được nhận lại 7.380.000đ (bảy triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001000 ngày 01 tháng 6 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- CCTHADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Phạm Đình Hưng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

